

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày 17 - 01 - 2020

“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Thế và bà Quấn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn Sơn Phụng, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 1971 tại UBND xã VQ, huyện LT trên cơ sở tự nguyện. Hiện nay giấy chứng nhận kết hôn ông L và bà H không lưu giữ được, do chuyển nhà và chuyển nhiều nơi khác nên đã bị mất. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại khu tập thể mỏ than tại xã HD, huyện TD. Đến năm 1982 vợ chồng về sinh sống tại thôn HT, xã HC. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2006 phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông L chuyển về quê ở xã VQ, huyện LT sinh sống từ năm 2006. Ông và bà sống ly thân, không có quan tâm đi lại gì với nhau từ đó đến nay. Đến năm 2011, ông L làm đơn xin ly hôn bà H tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Tại bản án số 07/2011/HNGĐ - ST ngày 06/6/2011 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử bác đơn xin ly hôn giữa ông L và bà H. Nhưng từ đó đến nay ông L và bà H vẫn sống ly thân và không có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông L có nguyện vọng làm đơn xin ly hôn để ông được sống thanh thản trước tuổi già và có người thương yêu chăm sóc hợp pháp. Đây là nguyện vọng chính đáng của ông vì giữa ông và bà H đã không còn tình cảm vợ chồng, không có trách nhiệm gì với nhau về mặt tình cảm, cũng như cuộc sống, sinh hoạt. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng ông có bốn con chung là anh Vũ Văn H, sinh năm 1971; chị Vũ Thị L, sinh năm 1973; anh Vũ Thị Th, sinh năm 1976; anh Vũ Văn Th, sinh năm 1979. Hiện nay bốn con chung đã trưởng thành, xây dựng gia đình nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay bà có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông L về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Bà không biết lý do tại sao ông L lại chuyển về quê ở xã VQ, huyện LT sinh sống, vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Tuy nhiên, theo bà nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tuổi bà đã cao, sức khỏe kém nên bà không đáp ứng được khả năng quan hệ vợ chồng với ông L. Còn ông L là người có sức khỏe tốt nên ông đã bỏ mẹ con bà về quê ở xã VQ, huyện LT sinh sống. Từ khi ông L sống ly thân với bà thì các con cũng thỉnh thoảng về quê thăm nom ông nhưng ông L luôn từ chối sự quan tâm của các con, khi các con đến nhà thì ông L đuổi về không cho gặp. Năm 2011 ông L làm đơn xin ly hôn với bà, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử bác đơn ly hôn. Đến nay ông L lại làm đơn xin ly hôn bà. Quan điểm của bà không đồng ý ly hôn vì bốn con đã trưởng thành xây dựng gia đình và có cháu, chắc nên bà không muốn ly hôn để làm gương cho con cháu.

Về con chung: Bà thống nhất như ông L trình bày. Bà không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho ông Vũ Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Bốn con chung đã trưởng thành ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L là người cao tuổi nên theo quy định của pháp luật ông được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Văn L khởi kiện yêu cầu được ly hôn nên xác định là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại thôn HT, xã HC, huyện TĐ, tỉnh VP nên theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông L và bà H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông L trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Ông L đã bỏ về quê LTh sinh sống từ năm 2006 cho đến nay. Ông bà sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Đến năm 2011 ông làm đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo bác đơn xin ly hôn. Sau đó ông L và bà H cũng không về chung sống với nhau, ông bà cũng không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án báo gọi bà H lên hòa giải nhưng bà H không hợp tác, không đến Tòa án để hòa giải. Bà H có quan điểm không đồng ý

ly hôn nhưng bà cũng không có biện pháp gì để ông bà về sống chung một nhà. Mặt khác ông L xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay, bà H và các con không có trách nhiệm gì với ông. Đến nay tuổi cao ông có nguyện vọng duy nhất là được ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa ông L và bà H không thể tiếp tục vì ông, bà sống ly thân đã 14 năm, sống không cùng nhà và mỗi người ở một huyện khác nhau nên không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, dẫn đến tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến nay ông L quyết định ly hôn, bà H không đồng ý ly hôn nhưng bà cũng không đưa ra được biện pháp gì để ông, bà về sống chung nhà nên điều đó khẳng định ông bà không còn yêu thương, chăm sóc nhau lúc tuổi già. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho ông Vũ Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

Về con chung: Ông bà thống nhất có bốn con chung. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, xây dựng gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Vũ Văn L là người cao tuổi nên theo quy định của pháp luật ông được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, bà H không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho ông Vũ Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

[2] Về án phí: Ông Vũ Văn L không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Ông Vũ Văn L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**



